

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền các chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình hành động quốc gia, các công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, theo dõi việc thi hành, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Về mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện và quản lý thống nhất mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của pháp luật;

b) Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa, thẩm định sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giáo dục; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; hướng dẫn lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

c) Trình Chính phủ quy định việc miễn phí sách giáo khoa cho học sinh; quyết định một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc;

d) Quy định chương trình, nội dung, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học từ trung học phổ thông đến đại học và trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Quy định nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực bảo vệ môi trường;

e) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn phát triển hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời.

6. Đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và thực hiện phát triển, bảo tồn tiếng Việt và tiếng các dân tộc theo quy định của pháp luật.

7. Về thi, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, đào tạo, công nhận kết quả học tập và văn bằng, chứng chỉ

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, đào tạo và công nhận kết quả học tập, bảo đảm thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Hướng dẫn quản lý văn bản, chứng chỉ và thực hiện công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được sử dụng tại Việt Nam, chứng chỉ được sử dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

8. Về nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự trong ngành

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, vị trí việc làm, chức danh, chuẩn nghề nghiệp, hoạt động nghề nghiệp, chế độ làm việc, đạo đức, quy tắc ứng xử, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Chính phủ quy định về tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý và hỗ trợ người học

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện quản lý người học trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của pháp luật, chính sách đối với người học; khen thưởng và kỷ luật đối với người học;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe cho người học trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác; giáo dục và phát triển toàn diện người học trong hệ thống giáo dục; phòng, chống tai nạn, thương tích người học trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

c) Quy định, hướng dẫn và tổ chức hoạt động, giải thi đấu thể thao, phát triển phong trào thể dục, thể thao trong nhà trường.

10. Về cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở vật chất giáo dục và máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện danh mục, quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với cơ sở vật chất giáo dục, thư viện, phòng học, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, công trình phục vụ hoạt động giáo dục và thiết bị giáo dục; tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp, máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng, sắp xếp, xử lý cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng và đầu thầu

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn giá dịch vụ giáo dục theo quy định của Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan; định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ chế tài chính trong lĩnh vực giáo dục theo phân cấp và quy định của pháp luật;

b) Quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư công, đầu tư xây dựng và đầu thầu được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Xây dựng, quản lý và giám sát hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; quản lý hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát và hoạch định chính sách giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công khai hoạt động và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

13. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành giáo dục

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn, cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành giáo dục; hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thúc đẩy phát triển, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong ngành giáo dục;

c) Xây dựng, quản lý các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê ngành giáo dục. Ban hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ

sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ tài liệu, sổ liệu về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

15. Về quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền đối với điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục; thành lập, công nhận, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi loại hình, đổi tên, cấp phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ nhà trường quân đội);

c) Thực hiện phân loại, xếp hạng cơ sở giáo dục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện vai trò cơ quan quản lý trực tiếp các đại học quốc gia và các đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định; phê duyệt sứ mạng cụ thể, chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc bộ theo quy định của pháp luật.

16. Về hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hợp tác, liên kết đào tạo, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

b) Đề xuất ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về giáo dục mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Trình Chính phủ ban hành quy định và hướng dẫn công tác tiếp nhận đào tạo và quản lý người nước ngoài học tập tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam theo quy định của pháp luật; công tác quản lý đối với người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam; thực hiện quản lý đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục của bộ.

17. Về thi đua, khen thưởng ngành giáo dục

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

b) Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục; tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

c) Hướng dẫn và thực hiện tôn vinh nhà giáo, xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định của pháp luật.

18. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

19. Quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ, các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Giáo dục Mầm non.

2. Vụ Giáo dục Phổ thông.

3. Vụ Giáo dục Đại học.

4. Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

5. Vụ Học sinh, sinh viên.

6. Vụ Pháp chế.
7. Vụ Tổ chức cán bộ.
8. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
9. Văn phòng.
10. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.
11. Cục Quản lý chất lượng.
12. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.
13. Cục Hợp tác quốc tế.
14. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
15. Báo Giáo dục và Thời đại.
16. Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 14 của Điều này là các tổ chức hành chính thuộc bộ giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định tại khoản 15 và khoản 16 của Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ theo quy định của pháp luật, trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Tạp chí Giáo dục và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục có hiệu lực thi hành. Thời hạn hoàn thành trước ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

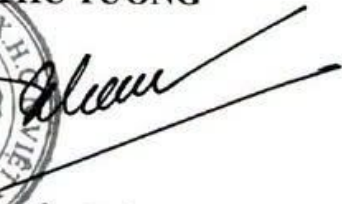
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG


Lê Tiến Châu